

ĐỢT MƯA LŨ LỚN TRÊN CÁC SÔNG MIỀN TRUNG TỪ 1 ĐẾN 6 THÁNG X NĂM 1993

KS. PHAN VIỆT MỸ
Cục Dự báo KTTV

Những ngày đầu tháng X năm 1993, ở các tỉnh miền Trung từ Hà Tĩnh đến Khánh Hòa bao gồm cả các tỉnh Tây Nguyên đã xảy ra một trận mưa lũ lớn. Riêng tỉnh Phú Yên mưa đặc biệt lớn, sông Đà Rằng là con sông lớn ở nước ta đã xuất hiện lũ đặc biệt lớn từ trước đến nay chưa từng có.

1. Hình thế thời tiết

Dải hội tụ nhiệt đới (ITCZ) có đường trục hội tụ đi qua vùng áp thấp đóng kín ở vùng gần bờ biển Nam Trung Bộ, có tác động của không khí lạnh phía bắc.

Diễn biến cụ thể của hình thế thời tiết như sau:

- Đêm 1 ngày 2 đường trục ITCZ khoảng vĩ tuyến 13 - 14° Bắc đi qua vùng áp thấp đóng kín khoảng 14°N-113°E, trong khi không khí lạnh tăng cường mạnh xuống Bắc Khu IV cũ tới Đèo Ngang.

- Đêm 2 ngày 3 không khí lạnh tiếp tục xuống Quảng Nam Đà Nẵng trong khi dải hội tụ nhiệt đới đi dần về phía nam.

- Đêm 3 ngày 4 vùng áp thấp trong dải hội tụ đi sát tới vùng biển Phú Yên - Khánh Hòa.

- Đêm 4 ngày 5 vùng áp thấp trong ITCZ tiếp tục đi dần về phía nam vĩ tuyến 10° Bắc, không khí lạnh cũng suy yếu. Mưa lớn giảm dần và kết thúc.

2- Tình hình mưa

Từ ngày 1 đến 5 - X mưa lớn đã diễn ra trên một vùng rộng lớn ở miền Trung từ Hà Tĩnh đến Khánh Hòa bao gồm cả khu vực Tây Nguyên.

Tổng lượng mưa cả đợt tính từ 1 đến 5 tháng X thì mưa lớn nhất là ở vùng Phú Yên, lượng mưa từ 1000 đến 1200 mm. Điểm mưa lớn nhất là Củng Sơn, lượng mưa 1120mm, Phú Lâm 1172mm, tỉnh Bình Định, phía bắc tỉnh Khánh Hòa và vùng Tây Nguyên mưa từ 300 đến 600mm. Tỉnh Quảng Ngãi mưa từ 200 đến 300mm. Các tỉnh từ Quảng Nam Đà Nẵng đến Quảng Bình nhiều nơi mưa từ 100 đến 200 mm, một số nơi ở ven biển có mưa rất lớn như Kỳ Anh: 614mm, Hà Tĩnh: 510mm.

Do ảnh hưởng của địa hình, mưa lớn diễn ra không đều trên các lưu vực sông. Lưu vực sông Đà Rằng là vùng có mưa lớn nhất, lượng mưa đo được ở vùng thượng du của lưu vực này từ 260-300mm; ngược lại, vùng hạ du lưu vực lại có mưa rất lớn từ 1000 đến 1200 mm.

Mưa lớn tập trung trong một thời gian ngắn: từ 1 đến 2 ngày, hướng di chuyển mưa từ Bắc vào Nam. Tối ngày 30 tháng IX ở Quảng Bình bắt đầu có mưa, sau đó mưa lan dần vào các tỉnh phía nam đến ngày 5-X kết thúc mưa ở Phú Yên. Ngày 6-X còn có

mưa lớn ở lưu vực sông EaKrông Ana tỉnh Đắk Lắk.

Trong đợt mưa này cường độ mưa ở một số nơi rất lớn, lượng mưa đo được trong thời đoạn 6 giờ tại Củng Sơn là 308mm (từ 7^h đến 13^h ngày 4), tại Tuy Hòa 300 mm (từ 7^h đến 19^h ngày 3), tại Phú Lâm: 298 mm (từ 7^h đến 19^h ngày 3).

Lượng mưa ngày lớn nhất đo được tại Phú Lâm là 603mm (ngày 3 - x), tại Củng Sơn: 549mm (ngày 4 - x). Đây là những kỷ lục về lượng mưa ngày hiếm có ở miền Trung.

Theo tài liệu quan trắc nhiều năm thì trận mưa này diễn ra trên lưu vực sông Đà Rằng là lớn nhất từ trước đến nay. Không những lớn về tổng lượng mà mưa còn diễn ra liên tục suốt 2 ngày với cường độ mạnh gây ngập lụt nặng nề và ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế và hoạt động xã hội của tỉnh Phú Yên.

3. Tình hình lũ

Từ ngày 1 đến ngày 6 tháng X lũ diễn ra hầu hết trên các sông từ Hà Tĩnh đến Khánh Hòa. Nhiều sông đã có lũ lớn và lũ rất lớn, riêng sông Đà Rằng đã có lũ đặc biệt lớn.

Do một thời gian dài ít mưa ở miền Trung, nên mực nước trên các sông khi lũ bắt đầu lên còn ở mức rất thấp. Ngày 2 tháng X mực nước các sông ở phía Bắc Trung Bộ bắt đầu lên, ngày 2 và 3 tháng X đã lên tới đỉnh. Mực nước các sông ở phía nam bắt đầu lên từ ngày 2 và 3 tháng X đến ngày 4 và 5 - X đã lên tới đỉnh.

Mực nước đỉnh lũ tại một số vị trí trên các sông có lũ lớn như sau:

Sông Gianh tại Mai Hóa: 4,34m (14h 2-X), thấp hơn bđ II 0,66m.

Sông Nhật Lệ tại Lệ Thủy: 1,77m (19h 2-X), thấp hơn bđ II 0,23m

Sông Thạch Hãn tại Quảng Trị: 1,68m (1h 4-X), thấp hơn bđ II 0,32 m

Sông Hương tại Huế: 2,14 m (7h 3-X), thấp hơn bđ II 0,86 m

Sông Trà Khúc tại Trà Khúc: 6,06 m (19h 3-X), thấp hơn bđ III 0,44 m

Sông Vệ tại Sông Vệ: 5,67 m (13h 4-X), lớn hơn bđ III 0,67m

Sông Cồn tại Tân An: 8,12 m (21h 4-X), lớn hơn bđ III 1,12m

Sông Ba tại Củng Sơn: 38,14 m (24h 4-X), lớn hơn bđ III 6,14 m

Sông Đà Rằng tại Phú Lâm: 8,54 m (2h 5-X), lớn hơn bđ III 1,04 m

Sông Cái Ninh Hòa tại Ninh Hòa: 6,12 m (13h 4-X), lớn hơn bđ III 0,62 m

Sông Kỳ Lộ tại Hà Bằng: 27,64 m (23h 4-X), lớn hơn bđ III 2,64 m

Sông Lại Giang tại Bồng Sơn: 5,61 m (11h 4-X), lớn hơn bđ II 0,11 m

Sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng: 9,33 m (17h 4-X), nhỏ hơn bđ II 0,17 m

Sông SRê Pốc tại Bản Đôn 48,73 m (20h 4-X)

Sông ĐakBla tại Kon Tum: 7,57 m (19h 3-X)

Sông EaKrông Ana tại Giang Sơn: 14,93 m (9h 7-X)

Nhìn chung, lũ các sông lên rất nhanh, cường suất lũ lên lớn. Cường suất lớn nhất tại Mai Hóa: 49 cm/h, tại Trà Khúc: 44 cm/h, tại Củng Sơn: 87 cm/h, tại Tuy Hòa: 54 cm/h, tại Kon Tum: 67 cm/h (bảng 1). Do mưa tập trung trong một thời gian ngắn, cường độ mưa lớn, sông ở miền Trung lại ngắn và dốc, nên thời gian tập trung nước trên các lưu vực sông rất nhanh, thời gian lũ lên ngắn, đỉnh lũ cao, biên độ lũ lớn. Những đặc điểm đó hết sức bất lợi cho công tác phòng chống lụt ở các tỉnh miền Trung.

Trên lưu vực sông Đà Rằng theo tài liệu quan trắc nhiều năm tại Củng Sơn và Phú Lâm thì trận lũ này là lớn nhất từ trước đến nay.

Mức nước đỉnh lũ tại Củng Sơn cao hơn đỉnh lũ năm 1988 là 2,99 m tại Tuy Hòa cao hơn đỉnh lũ năm 1986 là 0,56 m. Có thể coi đây là một trận lũ đặc biệt lớn hiếm có. Mức độ nghiêm trọng của lũ thể hiện ở chỗ lũ lên liên tục trong 48 giờ, đỉnh lũ cao, thời gian lũ trên mức báo động III tại Tuy Hòa là 37 giờ, trên mức báo động II là 47 giờ, lại chịu ảnh hưởng triều cường nên mức độ ngập lụt ở hạ lưu sông Đà Rằng hết sức nghiêm trọng, gây tổn thất rất lớn cho tỉnh Phú Yên.

4. Tình hình thiệt hại

Mưa lũ đã gây ra nhiều thiệt hại cho nhân dân các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Định và Đắk Lắk, thiệt hại nặng nhất là tỉnh Phú Yên. Theo số liệu của Văn phòng Ban chỉ đạo PCLB thì đến ngày 11 tháng X tình hình thiệt hại của các tỉnh trên như sau:

- Tỉnh Phú Yên

Chết 54 người, bị thương 8 người, 7500 tấn thóc bị ngập nước, lúa hè thu bị ngập và mất trắng 1620 ha, 1700 ha hoa màu bị ngập, nhà bị sập 3149 cái, 164 phòng học bị hư hỏng. Các tuyến đường giao thông bị ngập và sạt lở ở nhiều đoạn. Trên quốc lộ 1A bị ngập từ 1 đến 2 m ở các đoạn Km 1318, 1303, 1343, bị sập 5 cống. Trên quốc lộ 25 Cầu ông Trứ dài 50 m bị lũ cuốn trôi, các kênh chính của hệ thống thủy lợi Đồng Cam bị hư hỏng nặng. Trên tuyến đường sắt mưa lớn đã làm đất bị sạt lở lấp cửa hầm Đèo Thi làm cho một tàu hàng và 2 tàu khách bị kẹt lại ở Tuy An.

Đê ngăn mặn sông Cầu báo bị vỡ 400 m, các công trình thủy lợi hệ thống thủy nông bị phá vỡ nhiều nơi.

Nhà máy điện và nhà bưu điện tỉnh bị ngập, các máy móc và dây cáp bị hư hỏng nhiều không thể hoạt động được. Thị xã Tuy Hòa và cả tỉnh Phú Yên bị ngập trong nước, ảnh hưởng đến mọi hoạt động kinh tế xã hội của nhân dân trong tỉnh. Tổng số thiệt hại ước tính 182 tỷ đồng.

- Tỉnh Bình Định

Chết 2 người, lúa bị ngập và hư hỏng 24000 ha, 5 đoạn đê dài 400 m trên sông Côn và sông Hà Thanh bị sạt lở nặng nề. Một số hồ chứa nước nhỏ bị lũ tràn qua và bị vỡ. Các huyện bị ngập lụt nặng nề nhất là Tuy Phước, Phú Cát, Phú Mỹ, An Nhơn, Tây Sơn.

- Tỉnh Khánh Hòa

Chết 5 người, lúa bị ngập và hư hỏng 5000 ha, nặng nhất là cánh đồng lúa ở Vạn Ninh và Ninh Hòa bị ngập rất sâu. Nhà bị sập 6 cái, đường giao thông bị ngập và sạt lở nhiều đoạn, ước tính thiệt hại lớn hơn 14 tỷ đồng.

- Tỉnh Đắk Lắk

10000 ha lúa và hoa màu bị ngập và hư hỏng, 200 nhà và 8 buôn thuộc các huyện Krông Pách, Cư Mgan, Đắk Cơ bị ngập. 2 đập nước Sơn Thọ và Bảy Mậu thuộc huyện

Krông Ana bị hỏng, đường giao thông từ Buôn Mê Thuột đi 8 huyện trong tỉnh bị ngập và hư hỏng nhiều nơi.

Bảng 1- Đặc trưng lũ từ 1 đến 6 tháng X - 1993 trên các sông miền Trung

Sông	Trạm	Chân lũ		Đỉnh lũ		Biên độ lũ (cm)	Thời gian lũ lên (h)	Cường suất lớn nhất cm/h
		Thời gian xuất hiện GNT	Mức nước (cm)	Thời gian xuất hiện GNT	Mức nước (cm)			
La	Linh Cảm	1 - 2 - x	65	7 - 3 - x	247	182	30	11
Gianh	Mai Hóa	7 - 1 - x	11	14 - 2 - x	434	432	31	49
Kiên Giang	Kiên Giang	1 - 2 - x	556	16 - 2 - x	1006	450	15	80
Nhật Lệ	Lệ Thủy	1 - 2 - x	-09	19 - 2 - x	177	186	18	37
Thạch Hãn	Quảng Trị	19 - 2 - x	70	1 - 4 - x	168	98	30	4
Tả Trạch	Thượng Nhật	13 - 2 - x	745	19 - 2 - x	889	144	6	24
Hương	Huế	7 - 2 - x	109	7 - 3 - x	214	105	24	9
Vu Gia	Aí Nghĩa	19 - 2 - x	362	11 - 4 - x	611	249	40	15
Thu Bồn	Câu Lâu	7 - 3 - x	103	10 - 4 - x	306	203	21	30
Trà Bồng	Châu Ổ	1 - 2 - x	472	11 - 3 - x	637	165	34	22
Trà Khúc	Sơn Giang	13 - 2 - x	3565	11 - 3 - x	4101	536	22	131
Trà Khúc	Trà Khúc	7 - 2 - x	270	19 - 3 - x	606	336	36	44
Sông Vệ	Sông Vệ	7 - 2 - x	218	13 - 4 - x	567	349	42	33
Lại Giang	Bồng Sơn	13 - 2 - x	193	11 - 4 - x	561	368	36	33
Côn	Bình Tường	1 - 3 - x	2045	11 - 4 - x	2368	323	22	54
Côn	Tân An	19 - 2 - x	545	21 - 4 - x	812	267	50	34
Kỳ Lộ	Hà Bằng	7 - 3 - x	2057	23 - 4 - x	2764	707	29	57
Ba	An Khê	13 - 2 - x	144	5 - 4 - x	495	351	40	41
Sông Ba	Ayun pa	1 - 3 - x	195	8 - 4 - x	854	659	31	89
Ba	Củng Sơn	1 - 3 - x	2547	24 - 4 - x	3814	1267	47	87
Đà Rằng	Phú Lâm	7 - 3 - x	367	2 - 5 - x	854	487	43	54
Cái Ninh Hòa	Ninh Hòa	19 - 2 - x	285	13 - 4 - x	612	327	42	28
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	19 - 2 - x	521	17 - 4 - x	933	412	46	31
Đak Bla	Kon Tum	1 - 3 - x	475	19 - 3 - x	757	282	18	67
Sre pok	Bản Đôn	19 - 2 - x	3982	20 - 4 - x	4873	891	49	40

Chú thích: GNT: giờ, ngày, tháng.

Tính chung thiệt hại ở các tỉnh trên là rất nặng nề chết 61 người, bị thương 8 người. Trên tuyến đường sắt Bắc Nam bị sạt lở 12 điểm dài 146 Km, gần 200 m nền đường sắt bị xói trôi có chỗ sâu 5 - 6 m. Thiệt hại về mùa màng, kho tàng, đường bộ, cầu cống các công trình thủy lợi v.v.. là rất lớn, ước tính hàng trăm tỷ đồng.